TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 939/2024/HC-PT
Ngày: 30 - 8 - 2024
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ry – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 651/2024/TLPT-HC ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 22/2024/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2552/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phan Thị P (có mặt)

Địa chỉ: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Số A, đường N, ấp D, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Trần Trọng H – Phó chủ tịch (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, ấp D, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2/Ông Lê Thanh L (có mặt);

C3 (có mặt);

4/Ông Phan Hữu P1 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp I, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo:* Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2023 cùng các tài liệu có trong hồ sơ, người khởi kiện bà Phan Thị P trình bày:

Trước đây bà có làm chủ hụi và bị hụi viên kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy đã ban hành 13 quyết định trong đó có 4 quyết định buộc bà cùng với chồng của bà là ông Nguyễn Thanh H1 và 09 Quyết định buộc cá nhân bà phải trả với tổng số tiền 650.726.000 đồng cùng lãi suất chậm thi hành án. Do bà chưa kịp trả nợ nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy đã phát mãi phần đất. Sau đó Chi cục Thi hành án đã giao phần đất cho ông Phan Hữu P1, ông Võ Hoàng C, ông Lê Thanh L, ông Trần Hoàng T. Do không thống nhất với việc kê biên, phát mãi đất nên bà vẫn tiếp tục vô quản lý, canh tác phần đất trên đồng thời có khiếu nại thủ tục thi hành án và khởi kiện hành chính về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P1, ông C, ông L, ông T. Bản án hành chính đã hủy đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông T.

Trong thời điểm bà P đang kháng cáo bản án thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V đã ban hành các Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do cho rằng bà có hành vi lấn chiếm đất đai đối với các thửa đất đã giao cho ông L, ông P1, ông C.

Bà thừa nhận Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành các Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 là không sai. Nhưng bà không đồng ý thủ tục kê biên của Cơ quan thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Vì vậy bà yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày: Phòng T1 của huyện xuống xác minh hành vi vi phạm của bà P về hành vi chiếm đất của 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là ông C, ông L và ông P1 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi xác minh có hành vi chiếm đất là sự thật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành 03 Quyết định khắc phục hậu quả, do sai theo quy định của Luật chính quyền địa phương nên buộc hủy Quyết định cũ và ban hành lại 03 quyết định khắc phục hậu quả

mới là 03 Quyết định bà P đang khởi kiện.

Do Cơ quan Thi hành án sau khi cưỡng chế giao đất cho người trúng đấu giá vào năm 2017 thì bà P chiếm lại đất nên hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định khắc phục hậu quả căn cứ theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ và Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ.

Mặc dù hành vi thu lợi bất chính của bà P thực tế từ năm 2017 nhưng căn cứ vào hiệu lực của Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2 khắc phục hậu quả cho bà P theo hướng có lợi hơn cho người vi phạm khi lấy từ mốc từ năm 2020 trở về đây.

Vì căn cứ vào các thủ tục của Cơ quan thi hành án để ban hành các Quyết định hành chính trên nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V không đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên các Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L, ông C, ông P1 cùng trình bày: Ông L, ông C, ông P1 trúng đấu giá đất, lúc thi hành án bàn giao mặt bằng cho ông C, ông L, ông P1 cũng có mặt vợ chồng bà P, nhưng vợ chồng bà P không đồng ý bàn giao. Ông L, ông C, ông P1 là người trúng đấu giá hợp pháp, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông L, ông C, ông P1 yêu cầu giải quyết nhanh vụ án để giao đất cho các ông. Về việc bồi thường thiệt hại, Ông L, ông C, ông P1 đã gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy để yêu cầu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy là Ông Lê Chí C1 trình bày: Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên tài sản của bà P. Quá trình này có 03 người liên quan trong vụ án là ông L, ông C, ông P1 mua 4 thửa đất. Chi cục Thi hành án đã cưỡng chế giao cho người trúng đấu giá vào năm 2017.

Sau khi kê biên, bà P có khiếu nại và Chi cục trưởng đã giải quyết. Sau đó bà P khiếu nại lên Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang. Và Cục trưởng đã giải quyết khiếu nại cho bà P lần 2 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà P.

Thời điểm bà P chấm dứt quyền sử dụng đất là kể từ ngày cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 22/2024/HC-ST ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang đã quyết định như sau:

1/Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P yêu cầu hủy Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện V về phần biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của các Quyết định về việc: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm.

2/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P: Hủy một phần: Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về phần biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm b khoản 5 Điều 1 của các Quyết định về việc: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2024 người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang (có ông Trương Trần Trọng H là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Phi . Người khởi kiện vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không đồng ý yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận:

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện phát biểu: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V là đúng quy định pháp luật. Căn cứ quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP thì việc xử phạt của người bị kiện là đúng quy định pháp luật. Theo quy định pháp luật thì việc khắc phục hậu quả trong vụ án này là quan hệ hành chính, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định quan hệ là thiệt hại của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là lĩnh vực dân sự. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Bà P có hành vi lấn chiếm đất của ông L, ông C, ông P1 để trồng lúa. Người bị kiện xử phạt hành vi vi phạm hành chính của bà P là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày đang có khởi kiện vụ án về yêu cầu bồi thường thiệt hại, vì vậy các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V có nội dung buộc người khởi kiện nộp lại số tiền thu lợi để sung quỹ Nhà nước là không đúng. Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[3] Do người khởi kiện không tự nguyện thi hành bản án, quyết định dân sự có hiệu lực pháp luật nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy tiến hành kê biên, bán đấu giá các tài sản của ông Nguyễn Thanh H1, bà Phan Thị P, trong đó có những người mua trúng đất gồm: Ông Nguyễn Hoàng C2 mua 4.107m^2 đất chuyên trồng lúa nước, ông Lê Thanh L mua 4.867m^2 đất chuyên trồng lúa nước, ông Phan Hữu P1 mua 1.344m^2 đất chuyên trồng lúa nước.

Ngày 13/11/2017, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-CCTHA giao tài sản trúng đấu giá cho ông L, Quyết định số 02/QĐ-CCTHA giao tài sản trúng đấu giá cho ông C2, Quyết định số 03/QĐ-CCTHA và Quyết định số 04/QĐ-CCTHA giao tài sản trúng đấu giá cho ông P1.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy đã cưỡng chế giao quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên trên thực địa cho 03 người trúng đấu giá. Sau đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh H đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02251 đối với thửa 588 cho ông L; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02252 đối với thửa 760 cho ông C2; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 02249, CS 02250 đối với thửa 1077 và thửa 439 cho ông P1. Vì vậy, ông C2, ông L, ông P1 là những người có quyền sử dụng hợp pháp đối với các thửa đất đã mua trúng đấu giá.

Theo quy định tại Điều 103 Luật thi hành án dân sự, khoản 35 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật thi hành án dân sự quy định bảo vệ quyền của người mua tài sản bán đấu giá, người nhận tài sản để thi hành án quy định: "*Người mua được tài sản bán đấu giá, người nhận tài sản để thi hành án được bảo vệ quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đó*". Vậy, bà P đã chấm dứt quyền sử dụng đất là kể từ ngày cưỡng chế giao tài sản cho người mua trúng đấu giá vào năm 2017.

Tuy nhiên bà P tiếp tục vẫn vào đất canh tác, không được sự đồng ý của ông C2, ông L, ông P1. Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP của Chính phủ thì chiếm đất là việc sử dụng đất thuộc một trong các trường hợp:*"Tự ý sử dụng đất mà không được cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai cho phép; Tự ý sử dụng đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác mà không được tổ chức, cá nhân đó cho phép".* Căn cứ quy định trên thì

hành vi của bà P là chiếm đất của ông C2, ông P1, ông L. Do hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V đã áp dụng điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 19/2029/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ để ban hành quyết định khắc phục hậu quả đối với bà P, trong đó buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm là đúng quy định pháp luật.

[4] Trong phiên đối thoại tại cấp sơ thẩm, bà P cũng thừa nhận Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành các Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là đúng, và trình bày vì cho rằng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy kê biên bán đấu giá các thửa đất trên là không đúng nên bà khởi kiện vụ án hành chính.

Xét, nếu các đương sự không đồng ý đối với thủ tục kê biên bán đấu giá tài sản thi hành án thì có quyền khiếu nại theo trình tự quy định của Luật thi hành án dân sự. Nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, đại diện cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy và bà P đều cho rằng bà P có khiếu nại thủ tục thi hành án về kê biên bán đấu giá tài sản, đã được Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang giải quyết khiếu nại lần 2 với kết quả là không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của bà P. Mặt khác, trước đây bà P khởi kiện yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông C2, ông P1, ông L với lý do việc Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thực hiện kê biên các thửa đất không đúng, nhưng bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đã xử bác yêu cầu khởi kiện của bà P. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc hủy các quyết định về biện pháp khắc phục: "*Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm*" là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[5] Tuy nhiên, ngoài việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: "*Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm"*, thì tại điểm b khoản 5 Điều 1 của các Quyết định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V còn buộc bà P nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm tại Kho bạc Nhà nước, cụ thể tại Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ nộp số tiền 14.760.662 đồng, tại Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ nộp số tiền 12.100.207 đồng và tại Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ nộp số tiền 14.339.350 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: "*Cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp lại số lợi bất hợp pháp là tiền, tài sản, giấy tờ và vật có giá có được từ vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức, đó đã thực hiện để sung vào ngân sách, hoặc hoàn trả cho đối tượng bị chiếm đoạt*". Bà P có hành vi chiếm quyền sử dụng đất đã được công nhận quyền sử dụng hợp pháp của các cá nhân ông C2, ông L, ông P1, không phải lấn chiếm đất công. Do đó, số tiền thu lợi bất chính phải được thu giao lại cho các cá nhân bị chiếm đoạt nhưng các Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V lại buộc nộp tại Kho bạc Nhà nước để sung vào công quỹ Nhà nước là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà P, hủy một phần Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ;

Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 về biện pháp khắc phục "*Nộp lại số lợi bất hợp pháp*" theo điểm b khoản 5 Điều 1 của các Quyết định là có căn cứ.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người bị kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính,

I/Bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2024/HC-ST ngày 20/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Áp dụng Điều 28, Điều 37, Điều 38, khoản 2 Điều 65, Điều 85, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Các Điều 3, 5, 14, 38, 40 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1/Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P yêu cầu hủy Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về phần biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của các Quyết định về việc: Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã chiếm.

2/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P: Hủy một phần: Quyết định số 1231/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1232/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V; Quyết định số 1233/QĐ-KPHQ ngày 27/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về phần biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm b

khoản 5 Điều 1 của các Quyết định về việc: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

3/Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Hậu Giang phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000265 ngày 03/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- NKK (1);
- NBK (1);
-NLQ (4);
- Lưu (10) 21b (Án TTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Cầu